

PHÂN TÍCH KHỔ THƠ CUỐI BÀI ĐÂY THÔN VĨ DẠ CỦA HÀN MẶC TỬ

1. Dàn ý phân tích khổ cuối của Đây thôn Vĩ Dạ

a. Mở bài:

- Nêu sơ lược về tác giả: Hàn Mặc Tử (1912 - 1940), tên thật là Nguyễn Trọng Trí, quê quán Quảng Bình. Là một nhà thơ gặp nhiều bi thương trong cuộc sống nhưng hồn thơ của ông lại luôn dồi dào nguồn cảm hứng sáng tạo.

- Giới thiệu khổ thơ cuối: là sự bộc lộ những tâm trạng và sự hoài nghi của nhân vật trữ tình, nhưng nổi bật lên là niềm khát khao được sống, được giao hòa cùng với thiên nhiên và con người ở xứ Huế.

b. Thân bài:

- Nội dung:

+ Tha thiết hướng về con người ở Vĩ Dạ trong sự hư ảo giữa thực và mơ: đó là hình ảnh của một người khách đường xa về một người con gái trong màu áo trắng tinh khôi, trinh nguyên nhưng mờ ảo (2 câu đầu).

+ Tâm trạng hoài nghi, suy tư về cuộc đời và tình người: sự chìm đắm trong hai không gian của tâm tưởng và thực tại, sự hoài nghi về tình người ở thôn Vĩ sau bao nhiêu năm xa cách, mong chờ.

- Nghệ thuật:

+ Hình ảnh "khách đường xa" gợi lên nỗi nhớ và khát khao được gặp lại người xưa, chốn cũ của nhân vật trữ tình.

+ Điệp ngữ (khách đường xa, ai): sự chìm đắm trong vô thức với khát vọng được gặp lại cố nhân (khách đường xa), sự ngậm ngùi tiếc nuối (ai).

+ Điệp ngữ "khách đường xa" được lặp lại hai lần như chứa đựng hai tâm trạng, hai cung bậc cảm xúc khác nhau. Đó là khát vọng: mơ về khách đường xa, mơ được gặp lại người xa, cảnh cũ (mơ khách đường xa); là thực tại: sự vô vọng khi có quá nhiều khát vọng, mơ ước không thể trở thành hiện tại (khách đường xa).

+ Đại từ phiếm chỉ (ai), đại từ (đây): làm bật lên cảm giác của sự vô định và hoài nghi của nhân vật trữ tình.

+ "Ở đây" nhằm chỉ về không gian hiện thực nơi xứ Huế hay là không gian tâm tưởng, không gian nơi tác giả đang đắm chìm trong đau thương, tuyệt vọng.

+ Câu hỏi tu từ "Ai biết tình ai có đậm đà?": để hỏi người mà cũng để hỏi mình, vừa gần gũi nhưng cũng xa xôi, vừa hoài nghi nhưng cũng giận hờn, trách móc.

+ Từ Hán Việt (nhân ảnh): từ Hán Việt duy nhất được tác giả sử dụng trong bài, có sự dự cảm về chính cuộc đời của tác giả.

+ Nhịp thơ 4/3 (Mơ khách đường xa\ khách đường xa) tạo ra sự khác biệt với luật thơ của những câu thơ thất ngôn.

+ Ngôn từ trong sáng, giản dị, giàu sức tạo hình và có sức biểu cảm tinh tế.

+ Nghệ thuật cực tả (sắc trắng): tạo nên vẻ đẹp thanh khiết, trinh nguyên của nhân vật "em" nhưng đồng thời cũng làm bật lên sự bất lực về thị giác, bất lực về tâm hồn của một trái tim khi phải xa cách cuộc sống thực ngoài kia.

c. Kết bài:

- Tóm lược lại ý chính của giá trị nội dung, nghệ thuật của khổ thơ cuối:
- + Giá trị nội dung: nỗi lòng hướng về xứ Huế sau bao nhiêu năm xa cách trong sự mờ nhòa giữa hiện thực và mộng ảo của nhân vật trữ tình.
- + Giá trị nghệ thuật: sử dụng những biện pháp tu từ hiệu quả làm toát lên được những cung bậc, tâm trạng của nhân vật trữ tình.

2. Bình giảng khổ cuối cùng trong Đây thôn Vĩ Dạ

Hàn Mặc Tử một trong ba nhà thơ đỉnh cao của phong trào thơ mới, là nhà thơ tài hoa nhưng bạc mệnh. Các tác phẩm của ông đều được sáng tác với một hồn thơ mãnh liệt nhưng luôn quần quai trong đau đớn, luôn có sự giằng xé giữa tâm hồn và thể xác. Đặc biệt bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ là bài thơ đầy tâm trạng của ông giằng cho người mình yêu. Khổ thơ cuối bài là dòng tâm trạng mơ hồ, kì ảo.

Từ giọng khắc khoải da diết ở khổ 2 thì sang khổ 3 đã chuyển thành giọng gấp gáp, khẩn khoản, niềm khao khát được gắn liền với hình bóng cụ thể:

*“Mơ khách đường xa, khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra”*

Hình bóng cụ thể lúc đầu là khách đường xa, lúc sau là em với tà áo trắng tinh khôi. Hình tượng giai nhân từ khách đường xa mà dần dần thành em với giấc mộng dài say đắm. Khách đã xa vời mà giờ đây khách đường xa lại càng xa xôi vậy mà gắn với nó là “mơ” lại càng hư ảo. Có phải những hình bóng ấy dù đẹp nhưng nó vẫn thuộc về thế giới ngoài kia của quá khứ và với thi sĩ nó chỉ hiện hữu bằng một giấc mơ dài. Hàn Mặc Tử với mong muốn gặp được khách, gặp được giai nhân nhưng mong muốn ấy của ông sẽ không trở thành hiện thực bởi chỉ trong mơ ông mới dám mơ ước về điều ấy.

Trong giấc mơ của thi sĩ, bóng hình em hiện lên thật ám ảnh: “Áo em trắng quá nhìn không ra”. Áo em lẫn vào sương khói nên không nhìn thấy, không rõ? Có lẽ không phải vậy. Câu thơ chỉ là một cách cực tả sắc trắng tuyệt đối, trắng đến lạ lùng của thi sĩ mà thôi. Cực tả vốn là một thiên hướng của Hàn Mặc Tử. Hơn nữa, những nàng thơ trong cõi thơ của Hàn luôn hiện ra với vẻ đẹp lí tưởng trinh bạch, thanh khiết và vẻ đẹp ấy bao giờ cũng được biểu lộ bằng sắc áo trắng tinh khôi. Ví như vẻ đẹp thanh khiết của cô gái đồng trinh đã được cực tả bằng hình ảnh: “Chết rồi xiêm áo trắng như tinh”. Vẻ đẹp trinh bạch của người chị trong trang văn “Chơi giữa mùa trăng” cũng được thi sĩ gọi tả bằng áo trắng: “Tôi bỗng thấy chị tôi có vẻ thanh thoát và tinh khôi như pho tượng đức bà Maria. Sao đêm nay chị tôi đẹp thế này. Mà vận áo quần bằng hàng trắng nữa, trông thanh sạch quá đi”. Vậy, cực tả sắc trắng lạ lùng của người con gái Vĩ Dạ, Hàn Mặc Tử muốn gửi gắm tâm sự gì? Phải chăng đó là niềm đam say tột bậc trước vẻ đẹp tinh khôi, trinh nguyên, thanh tiết đến tuyệt vời của người mình yêu dấu. Cùn với vườn ngọc, trăng huyền ảo, hình bóng trinh nguyên của người khách đường xa đã hợp thành thế giới ngoài kia, lộng lẫy, quyến rũ. Nhưng cũng giống như những hoài niệm về vườn Vĩ Dạ lúc hừng đông, sông nước xứ Huế đêm trăng đi liền với niềm đam say tột bậc là nỗi đau thương đến xót xa. Câu thơ không chỉ đơn giản là lời thú nhận bất lực về thị giác mà là bất lực về tâm hồn của một trái tim phải cách xa cuộc đời ngoài kia cả nghìn thế giới, cả một tâm tuyệt vọng.

*“Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có đậm đà?”*

Trong “Đây thôn Vĩ Dạ” sự trở lại của “sương khói mờ nhân ảnh”. Nó là sương khói của thực tại xứ Huế hay là sương khói của dòng thời gian khiến cho tất cả trở nên xa vời hư ảo “mờ nhân ảnh”. Câu hỏi “Ai biết tình ai có đậm đà?” đã kết lại bài thơ một cách đầy khắc khoải. “Ai” động từ phiếm chỉ vang lên khiến câu thơ xa vắng có chút hụt hẫng có thể là tác giả hay người con gái. Chỉ biết rằng nó khép bài thơ lại trong nỗi buồn mênh mang khắc khoải đầy xót xa trong khát khao khôn nguôi về tình đời, tình người.

Câu thơ cuối có thể hiểu theo hai cách. Đó là người con gái xứ Huế có biết tình cảm của nhà thơ sâu đậm đến đâu hay nhà thơ có biết cô gái cũng có tình cảm với mình. Nhưng hiểu theo cách nào vẫn là chia sẻ thấu hiểu và được yêu thương dẫu cô đơn, đón đau tuyệt vọng nhưng không thôi khao khát. Nhưng dù tuyệt vọng dù cô đơn đau đớn nhưng tác giả vẫn không nguôi đầy khát khao. Hàn Mặc Tử dù đang phải đối mặt với bệnh tật, trải qua những đón đau nhưng không bao giờ ông tuyệt vọng mà luôn mong về một cuộc sống mới, khát khao được sống.

Sáng tác bài thơ trong hoàn cảnh cái chết cận kề. Song cái ta bắt gặp vẫn là tình yêu, niềm gắn bó tha thiết với thiên nhiên, con người và sự sống. Cảnh làm ta đồng cảm, mến phục trước nghị lực sống phi thường, vượt lên trên hoàn cảnh nghiệt ngã của biết bao phũ phàng, ruộng rẫy để sống, để cống hiến.

Giữa giây phút cận kề với cái chết, của sự hoảng loạn và tuyệt vọng nhưng khát khao cháy bỏng Hàn Mặc Tử đã để lại, đã cống hiến cho đời những vần thơ hoàn mỹ đến tuyệt bích “Đây thôn Vĩ Dạ”. Ra đời cách đây gần 8 thập kỷ những vần thơ đầy suy tư, khắc khoải ấy vẫn làm hàng triệu trái tim độc giả cùng thổn thức, cùng xót xa và cùng hoài niệm với thi nhân. Thật vậy, chỉ một phút thăng hoa cũng đủ để tạo nên một trang tuyệt bút.

3. Phân tích ý nghĩa khổ cuối của Đây thôn Vĩ Dạ

Trong phong trào thơ mới, Hàn Mặc Tử là hiện tượng thơ kì lạ nhất, “một giọng thơ độc đáo không chia sẻ âm hưởng với bất kì ai”. Viết thơ để trải niềm đau trên mảnh giấy mỏng manh, đi đến tận cùng đau thương, thơ Hàn Mặc Tử thực sự là “huyết lệ” của một linh hồn trước giờ hấp hối sắp chia phôi. Tuy nhiên, bên cạnh những vần thơ huyết lệ, Hàn Mặc Tử vẫn có những tiếng thơ tinh khôi như ánh ban mai, trong trẻo như nước suối đầu nguồn. Rút ra từ tập “Thơ điên”, “Đây thôn Vĩ Dạ” là những vần thơ tinh khôi trong trẻo trong gia tài Hàn Mặc Tử nhưng vẫn ẩn chứa tình yêu đau đớn hướng về cuộc đời. Nếu khổ thơ đầu tiên diễn tả vườn Vĩ Dạ buổi ban mai, khổ thứ hai là đêm trăng xứ Huế cùng với những mặc cảm, chia lìa, xa cách thì khổ thơ cuối lại nói về hình bóng khách đường xa và nỗi niềm mơ tưởng của thi sĩ:

“Mơ khách đường xa, khách đường xa

Áo em trắng quá nhìn không ra

Ở đây sương khói mờ nhân ảnh

Ai biết tình ai có đậm đà?”

Bị cuộc đời tuyệt giao, nhưng Hàn Mặc Tử không bao giờ chịu tuyệt tình. Càng chia lìa, càng bị cuộc đời bỏ rơi, thi sĩ càng yêu đời thiết tha, đắm say đến đau đớn. Ao ước trở về thôn Vĩ không thành, thi sĩ lại mơ tưởng đến người thương thôn Vĩ: “Mơ khách đường xa, khách đường xa”. Thật xót xa trong giấc mơ, người thương đã thành khách đường xa. Lời gọi “khách đường xa, khách đường xa” chất chứa biết bao nhiêu mặc cảm chia lìa, xa cách. Nỗi cách chờ chia lìa như nhân lên tròn trùng qua nghệ thuật điệp liên tiếp 4/3. Ta tưởng như trong giấc mộng của thi sĩ, bóng dáng người lính vừa chợt hiện lên đã mờ dần, khuất xa, mất hút. Người tình xưa như đang chạy trốn ta vậy. Câu thơ tự sự mà mang âm điệu của tiếng nấc nghẹn ngào, của lời than chới với, hụt hẫng.

“Ở đây sương khói mờ nhân ảnh”, “ở đây” có thể là không gian hiện thực nơi xứ Huế vốn nhiều nắng, nhiều mưa, nơi sương khói hư ảo nhưng cũng có thể lại chính là không gian tâm tưởng, không gian nơi tác giả đang đắm chìm trong đau thương, tuyệt vọng đến cùng cực để rồi thốt lên một câu hỏi, chẳng có câu trả lời “Ai biết tình ai có đậm đà?”. Một câu hỏi tu từ chứa đựng bất an, hoài nghi về tình người của con người xứ Huế. Liệu sau quãng thời gian xa cách, liệu với căn bệnh hiểm nghèo, người dân xứ Huế vẫn thương yêu, triu mến hay là đã lãng quên mình, xa lánh, ruồng rẫy thi nhân. Câu thơ cuối cũng chính là câu trả lời cho câu thơ: “Sao anh không về chơi thôn Vĩ?” Nhà thơ ao ước được trở về nơi xưa, được gặp lại cố nhân nhưng “Cảnh xưa còn đó, lòng người đổi thay”. Câu thơ khép lại bài thơ trong nỗi hoài nghi, tuyệt vọng nhưng vẫn thấy ở đó là niềm khát khao của thi nhân với tình người, với trần thế chẳng thể nào lụi tàn.

Khổ thơ cuối đượm buồn, mang màu sắc ảo ảnh vừa có chút hoài nghi, trách móc, vừa chứa chan niềm tha thiết với cuộc đời, với con người của một tâm hồn cô đơn ham sống, khát khao sống đến mãnh liệt.

Khép lại “Đây thôn Vĩ Dạ”, ta mới thấu được tình cảnh của thi sĩ. Không chỉ xúc động lòng người bởi tính khắc khoải, xót xa, “Đây thôn Vĩ Dạ” còn mê hoặc người đọc bởi vẻ đẹp của thơ. Cảm nhận khổ thơ cuối bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ với ngôn từ trong sáng, giàu sức tạo hình và có sức biểu cảm tinh tế, chạm tới trái tim. Cảnh sắc thiên nhiên liên tục, không tuân theo tính thống nhất về không gian và thời gian nhưng vẫn gây ấn tượng cho người đọc. Tất cả tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm cũng nhưng làm bật lên ngòi bút tài hoa của Hàn Mặc Tử.